

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 - 2018
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Ngọc Mai.

Ông Lê Văn Báo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Yến N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lo.

(Chị N có mặt, anh P vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21 tháng 3 năm 2018, chị Hà Thị Yến N trình bày: Chị với anh Trần Văn P có tìm hiểu nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh L vào năm 2007.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P có quan hệ trai gái ngoài hôn nhân. Vì thương con nên chị đã cho anh P thời gian dài để có cơ hội sửa sai nhưng anh P vẫn không thay đổi. Nay chị xin ly hôn với anh P vì xác định vợ chồng không thể đoàn tụ để tiếp tục sống chung.

Quá trình chung sống, chị và anh P có 01 con chung tên Trần Tấn T sinh ngày 29/9/2005, hiện chị đang nuôi dưỡng; chị và anh P không có tài sản chung

và cũng không có nợ ai. Khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ có thông báo thụ lý vụ án cho anh P biết về yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh P không có ý kiến phản hồi, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo theo quy định của pháp luật nhưng anh P cũng không đến Tòa án nên chị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ.

Tại văn bản ngày 02/5/2018, con chung của chị N và anh P tên Trần Tấn T có nguyện vọng ở với chị N khi chị N và anh P ly hôn.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P, xin nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Yến N xin ly hôn với anh Trần Văn P là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh P là bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị Yến N với anh Trần Văn P kết hôn với nhau vào năm 2004, đến ngày 21/5/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L là phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Hà Thị Yến N cho rằng chị và anh Trần Văn P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vì anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên tình cảm của chị đối với anh P không còn nữa, do đó chị xin ly hôn với P.

Đối với anh P vắng mặt tại phiên tòa mà cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của chị N và cũng không đến để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ rằng anh P không có thiện chí đoàn tụ. Vì vậy chị N xin ly hôn với anh P là có căn cứ nên cho chị N ly hôn với anh P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy con chung của chị N và anh P tên Trần Tấn T sinh ngày 29/9/2005 có nguyện vọng ở với chị N, đồng thời chị N cũng có nguyện vọng được nuôi con nên tiếp tục giao con cho chị N nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và cũng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, buộc chị N phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Yến N về việc xin ly hôn với anh Trần Văn P: Chị Hà Thị Yến N được ly hôn với anh Trần Văn P.

2. Con chung: Chị Hà Thị Yến N được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Tấn T sinh ngày 29/9/2005. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết chị N và anh P có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Án phí: Buộc chị Hà Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002414 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ sang án phí để thi hành, chị N không phải nộp tiếp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Hạ.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kim Thanh

